

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 19 tháng 01 năm 2021;

Theo đề nghị của phòng Tư pháp huyện tại Tờ Trình số 11/TTr-TP ngày 18/01/2021 về việc đề nghị Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công nhận 18 xã, thị trấn (có danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020.

Điều 2. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện công bố danh sách các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng thông tin điện tử huyện Vĩnh Linh theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Quyết định 619/QĐ-TTg.

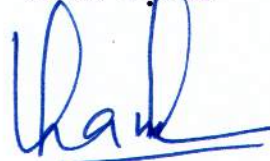
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch các xã, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND, UBND, UBMTTTQVN huyện;
- HĐ đánh giá TCPL huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TP. 

CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành

DANH SÁCH

CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Loại II							
1	Hồ Xá	92,5	15	29,5	25	7	16	99,2
2	Cửa Tùng	94,5	15	29,5	24	7	19	100
3	Kim Thạch	91,5	13,5	27,5	24	7	19,5	100
4	Hiên Thành	91,25	15	28,25	23	6	19	100
5	Vĩnh Tú	95	15	29,5	24,5	7	19	100
6	Trung Nam	95	14,5	29,5	23,5	8	19,5	100
7	Vĩnh Sơn	94,5	15	29,5	24	7	19	100
8	Vĩnh Ô	84,75	13,5	25,25	22	5	19	100
9	Vĩnh Long	92,5	15	28,5	21,5	8	19,5	100
10	Vĩnh Chấp	97,5	15	29,5	24	10	19	100
11	Vĩnh Hà	89,25	14	28,25	22	6	19	100
12	Vĩnh Thủy	95	15	28	23	10	19	100
13	Vĩnh Lâm	97	15	29,5	23	10	19,5	100
II	Loại III							
1	Vĩnh Khê	92	14,5	29,5	21	8	19	100
2	Bến Quan	93,75	15	29,25	22,5	8	19	100
3	Vĩnh Thái	93,5	15	29	24	6,5	19	100
4	Vĩnh Giang	96	15	29,5	23,5	9	19	100
5	Vĩnh Hòa	95,75	15	28,75	23	10	19	100